

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN CAO TỐC (ĐỢT 1)

(kèm theo Thông Báo số ngày / /2025 của UBND xã Phước Sơn)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Số tờ trích đo	Số thửa trích đo	Tổng diện tích thu hồi (m²)	Mục đích sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi trên GCN (m²)
1	Hộ ông Điều Huế và bà Thị Brát	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6226-2025	226-1	2681.2	Đất trồng cây lâu năm	6	226	2700.5
2	Hộ ông Điều Huế và bà Thị Brát	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6229-2005	229-1	10527.7	Đất trồng cây lâu năm	6	229	10577.6
3	Ông Lưu Quý Hùng	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	238-1	1840.8	Đất trồng cây lâu năm	6	238	1840.4
4	Hộ bà Lê Thị Oanh	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	220-1	528.6	Đất trồng cây lâu năm	6	220	513
5	Ông Nguyễn Thanh Ba cùng vợ là bà Đinh Thị Thu Thủy	Thôn 8 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	131-1	3978.1	Đất trồng cây lâu năm	5	131	4146.9
6	Bà Nguyễn Thị Thơm cùng chồng là ông Lê Văn Trung	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	127-1	3548.8	Đất trồng cây lâu năm	5	127	4475.1
7	Hộ ông Lê Văn Trung và bà Nguyễn Thị Thơm	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	126-1	4357.9	Đất trồng cây lâu năm	5	126	4607.5
8	Ông Lê Văn Trung cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thơm	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5- 2025	144-1	4872.2	Đất trồng cây lâu năm	5	144	4178.9
9	Hộ ông Lê Văn Trung	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	149-1	165.7	Đất trồng cây lâu năm	5	149	140.2
10	Bà Phạm Thị Thước	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	150-1;150-3	473.8	Đất trồng cây lâu năm	5	150	777.1
11	Hộ ông Vy Văn Hà	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	67-1	1848.3	Đất trồng cây lâu năm	19	67	1903.7
12	Ông Hoàng Văn Nam cùng vợ là bà Vy Thị Thảo	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ1968-2025	68-1	479.9	Đất trồng cây lâu năm	19	68	479.9
13	Ông Hoàng Văn Nam cùng vợ là bà Vy Thị Thảo	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ1965-2025	65-1	1939.8	Đất trồng cây lâu năm	19	65	1965.7
14	Ông Quảng Văn Quân	Thôn 3 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	114-1	1967	Đất trồng cây lâu năm	19	114	1797.6
15	Ông Quảng Văn Quân cùng vợ là bà Vương Thị Tâm	Thôn 3 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	115-1	8115.1	Đất trồng cây lâu năm	19	115	8106.4
16	Ông Điều Giang	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	459-1	6575.7	Đất trồng cây lâu năm	6	459	6575.7
17	Ông Điều Giang	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	519-1;519-4	4800.8	Đất trồng cây lâu năm	6	519	4999
18	Bà Điều Thị Lên	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6115-2025	115-1	9007.6	Đất trồng cây lâu năm	6	115	9044.5
19	Hộ ông Hứa Văn Phổ cùng vợ là bà Triệu Thị Khiêm	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6147-2025	147-1	3386.4	Đất trồng cây lâu năm	6	147	3386.4
20	Hộ ông Hứa Văn Phổ cùng vợ là bà Triệu Thị Khiêm	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6536-2025	536-1	3645.2	Đất trồng cây lâu năm	6	536	3582.6

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Số tờ trích đo	Số thửa trích đo	Tổng diện tích thu hồi (m²)	Mục đích sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi trên GCN (m²)
21	Ông Điều Đơn	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6152-2025	152-1	12750.7	Đất trồng cây lâu năm	6	152	12750.7
22	Hộ ông Trần Văn Vĩnh và bà Đồng Thị Nhân	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	210-1	1253.1	Đất trồng cây lâu năm	6	210	1238
23	Ông Trần Văn Vĩnh	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	408-1	3791.5	Đất trồng cây lâu năm	6	408	3696.2
24	Ông Trần Văn Vĩnh cùng vợ là bà Đồng Thị Nhân	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	421-1	1310.3	Đất trồng cây lâu năm	6	421	1310.2
25	Ông Nguyễn Đại cùng vợ là bà Phan Thị Ánh Nguyệt	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	205-1;205-3	4810.7	Đất trồng cây lâu năm	6	205	4677.6
26	Ông Hoàng Tuấn Nhất cùng vợ là bà Dương Thị Sinh	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6545-2025	545-1	11642.7	Đất trồng cây lâu năm	6	545	11186.3
27	Ông Hoàng Tuấn The	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6624-2025	624-1	331.5	Đất trồng cây lâu năm	6	624	331.5
28	Ông Hoàng Tuấn Quê cùng vợ là bà Lương Thị Châm	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	491-1	1301.8	Đất trồng cây lâu năm	6	491	1298.7
29	Ông Tống Văn Hùng cùng vợ là bà Lê Thị Thủy	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ2016-2025	16-1	3381.4	Đất trồng cây lâu năm	20	34	3524.5
30	Bà Lê Thị Thủy cùng chồng là ông Tống Văn Hùng	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ2078-2025	78-1	140.1	Đất trồng cây lâu năm	20	78	162
31	Ông Tống Văn Hùng cùng vợ là bà Lê Thị Thủy	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ2044-2025	44-1	2191.8	Đất trồng cây lâu năm	20	44	2789.9
32	Ông Đoàn Văn Sáng cùng vợ là bà Tống Thi Thơm	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ2045-2025	45-1	18831.1	Đất trồng cây lâu năm	20	45	18721.8
33	Hộ ông Hà Hồng Hường và bà Mai Thị Chín	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	177-1	5337.7	Đất trồng cây lâu năm	6	177	5303.8
34	Hộ ông Hoàng Văn Đô	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	182-1	19064.2	Đất trồng cây lâu năm	6	182	18759
35	Ông Hoàng Ngọc Thanh cùng vợ là bà Mạc Thị Thâm	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	621-1	3977.6	Đất trồng cây lâu năm	6	621	4007.2
36	Bà Trần Thị Duyên	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ4-2025	221-1	4422.1	Đất trồng cây lâu năm	4	221	3853.1
37	Bà Lãng Thị Hiền cùng chồng là ông Triệu Văn Giáo	Thôn 2, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ4- 2025	196-1	1320.5	Đất trồng cây lâu năm	4	196	1241.1
38	Ông Triệu Văn Minh cùng vợ là bà Hà Thị Gióng	Thôn 2, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ4197 - 2025	197-1	2014.2	Đất trồng cây lâu năm	4	197	1793.6
39	Ông Lãng Văn Vây cùng vợ là bà Phùng Thị Sinh	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ4-2025	199-1;199-4	13242	Đất trồng cây lâu năm	4	199	12877.2
40	Hộ ông Nông Văn Dương và bà Phạm Thị Phụng	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5 -2025	211-1	13974.6	Đất trồng cây lâu năm	5	211	13370.4

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Số tờ trích đo	Số thửa trích đo	Tổng diện tích thu hồi (m²)	Mục đích sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi trên GCN (m²)
41	Hộ ông Nông Văn Thới và bà Hoàng Thị Toan	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	278-1	9779.2	Đất trồng cây lâu năm	5	278	9828.1
42	Ông Nguyễn Văn Chung cùng vợ là bà Nông Thị Đậm	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	306-1	12057.1	Đất trồng cây lâu năm	5	306	12219.3
43	Ông Lý Văn Cảnh cùng vợ là bà Hoàng Thúy Ngân	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5383-2025	383-1	16997.9	Đất trồng cây lâu năm	5	383	17146.4
44	Ông Lý Văn Cảnh	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5387-2025	387-1	4384.4	Đất trồng cây lâu năm	5	387	4306.5
45	Ông Lý Văn Cảnh	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5386-2025	386-1	3680.2	Đất trồng cây lâu năm	5	386	3610.5
46	Hộ ông Hoàng Tiến Thành và bà Thạch Thị Khăm	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	247-1	716.1	Đất trồng cây lâu năm	5	247	756.7
47	Ông Hoàng Tiến Thành cùng vợ là bà Thạch Thị Khăm	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5405-2025	405-1	3102.6	Đất trồng cây lâu năm	5	405	3060.5
48	Ông Long Văn Bạch cùng vợ là bà Lương Thị Hoa	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	288-1	1531.8	Đất trồng cây lâu năm	5	288	1420.9
49	Ông Lý Cao Cường cùng vợ là bà Liễu Thị Nhung	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5215-2025	215-1	1097.9	Đất trồng cây lâu năm	5	215	925.7
50	Ông Nông Văn Bằng	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	273-1	493.1	Đất trồng cây lâu năm	5	273	493
51	Ông Nông Văn Bằng	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	285-1	6382.3	Đất trồng cây lâu năm	5	285	6447.3
52	Ông Nông Văn Bằng	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	291-1;291-3	1239.2	Đất trồng cây lâu năm	5	291	1202.9
53	Ông Nông Văn Bằng	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	292-1	6494.3	Đất trồng cây lâu năm	5	292	6057.5
54	Ông Nông Văn Bằng	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	308-1	4.7	Đất trồng cây lâu năm	5	308	4.7
55	Bà Nông Thị Tim	Thôn 8 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	299-1	76.2	Đất trồng cây lâu năm	5	299	1241.9
56	Bà Nông Thị Tim	Thôn 8 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5303-2025	303-1;303-3	1302.5	Đất trồng cây lâu năm	5	303	1328.9
57	Ông Mông Văn Nùm cùng vợ là bà Chu Thị Nhớ	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5283-2025	283-1	9058.9	Đất trồng cây lâu năm	5	283	8337.4
58	Ông Mông Văn Nùm cùng vợ là bà Chu Thị Nhớ	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5282-2025	282-1	7889.5	Đất trồng cây lâu năm	5	282	8122.5
59	Ông Lê Trung Thủy cùng vợ là bà Lê Thị Hồng Diễm	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	168-1	11834.9	Đất trồng cây lâu năm	5	168	11693.9
60	Ông Dương Văn Hùng	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5178-2025	178-1	4684.4	Đất trồng cây lâu năm	5	178	5017.3
61	Ông Hoàng Đình Ty cùng vợ là bà La Thị Phụng	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5196-2025	196-1	4067.8	Đất trồng cây lâu năm	5	196	4097.9
62	Hộ ông Dương Văn Sân và bà Chu Thị Bút	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	163-1	955.2	Đất trồng cây lâu năm	5	163	1211.5

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Số tờ trích đo	Số thửa trích đo	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi trên GCN (m ²)
63	Ông Phạm Công Khanh cùng vợ là bà Trương Thị Nga	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	124-1	2021.2	Đất ở nông thôn(200.0 m2) và đất trồng cây lâu năm(1821.2 m2)	5	124	1660.9
64	Ông Phạm Công Khanh cùng vợ là bà Trương Thị Nga	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	407-1	16232.3	Đất trồng cây lâu năm	6	407	16062.6
65	Hộ ông Phạm Công Khanh và bà Trương Thị Nga	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	128-1	5749.1	Đất trồng cây lâu năm	5	128	5505.8
66	Ông Phạm Văn Đồng cùng vợ là bà Hoàng Thị Mai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	228-1	4783.3	Đất ở nông thôn (400.0 m2) và đất trồng cây lâu năm (4383.3 m2)	6	228	4941.5
67	Hộ ông Phạm Văn Đồng và bà Hoàng Thị Mai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5-2025	344-1	3922.2	Đất trồng cây lâu năm	5	344	3704.4
68	Ông Phạm Văn Đồng cùng vợ là bà Hoàng Thị Mai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	406-1	502.4	Đất trồng cây lâu năm	6	406	476.4
69	Ông Lý Công Thận cùng vợ là bà Mạc Thị Cúc	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6489-2025	489-1	18	Đất trồng cây lâu năm	6	489	18
70	Ông Lý Văn Chí	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6488-2025	488-1	4657.3	Đất trồng cây lâu năm	6	488	4657.3
71	Hộ ông Hà Hồng Phán	Thôn 3 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6469-2025	469-1	12182.7	Đất trồng cây lâu năm	6	469	12179.4
72	Ông Vòng Nguyên Nàm	Thôn Bình Tiến, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	620-1	1217.1	Đất trồng cây lâu năm	6	620	1050.8
73	Ông Vòng Nguyên Nàm	Thôn Bình Tiến, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6-2025	619-1	195.9	Đất trồng cây lâu năm	6	619	195.9
74	Ông Vòng Nguyên Nàm	Thôn Bình Tiến, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6618-2025	618-1	138.3	Đất trồng cây lâu năm	6	618	138.3
75	Ông Vòng Nguyên Nàm	Thôn Bình Tiến, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6617-2025	617-1	77.2	Đất trồng cây lâu năm	6	617	77.2
76	Ông Vòng Nguyên Nàm	Thôn Bình Tiến, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6616-2025	616-1	9.7	Đất trồng cây lâu năm	6	616	9.7